

Bản án số: 36/2017/HS-ST

Ngày 23 - 11 - 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Trung Hiếu

Bà Bùi Huyền Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Y, thành phố B, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 tại huyện H, tỉnh Thái Bình;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Trồng Trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn E (đã chết) và bà Vũ Thị A; có vợ là Phạm Thị O và 02 con (đều đã thành niên); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 21/7/2017, tạm giam ngày 24/7/2017, hiện tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 20 tháng 7 năm 2017, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp cùng Công an xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái làm nhiệm vụ tại khu vực thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện tại khu vực chuồng bò nhà Nguyễn Văn N thuộc thôn Đ, xã C, huyện V có một số người tụ tập, nghi vấn hoạt động mua bán ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Phát hiện thấy có Công an một số người bỏ chạy, tổ công tác không chế bắt giữ được Nguyễn Văn N và thu giữ tại nơi N ngồi 01 gói nilon màu đen,

bên trong có 02 gói nilon màu trắng, trong hai gói này đều có chứa chất dẻo màu nâu đen. Khi bị bắt giữ Nguyễn Văn N khai nhận đó là thuốc phiện của N để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn N khai nhận: Năm 2014 N đến xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái chơi thì gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông tự giới thiệu tên là S nhà ở xã P, huyện T, N cũng giới thiệu tên và địa chỉ của N rồi cả hai cho nhau số điện thoại để liên lạc. Khoảng tháng 7 năm 2017 N đến huyện T để mua thuốc phiện về sử dụng thì gặp S, S nói có thuốc phiện bán khi nào cần mua thì gọi điện cho S. Trước đó khoảng tháng 4 năm 2017 N có quen một người đàn ông giới thiệu tên là U nhà ở thị trấn M, huyện G, tỉnh Yên Bái, U nói với N là đang cần mua thuốc phiện nếu có thì gọi cho U. Ngày 08 tháng 7 năm 2017 U gọi điện thoại cho N nói cần mua 1 lạng thuốc phiện, N gọi điện thoại cho S hỏi mua 01 lạng thuốc phiện với giá 7.000.000 đồng, sau đó S mang thuốc phiện đến nhà cho N, ngày 10 tháng 07 năm 2017 N đã bán lại cho U với giá 10.000.000 đồng.

Tiếp đến ngày 17 tháng 7 năm 2017, U lại gọi điện cho hỏi N mua khoảng 03 kg thuốc phiện, N gọi điện cho S hỏi mua thuốc phiện, S nói chỉ còn khoảng 2 kg bán với giá 70.000.000 đồng/01 kg, nhưng 2 - 3 ngày nữa mới có, N đồng ý. Khoảng 6 giờ sáng ngày 20 tháng 7 năm 2017 S đi một mình đến nhà N và nói đã có thuốc phiện và giấu trên đồi sau nhà N, N gọi điện thoại cho U và nói đã có khoảng 02 kg thuốc phiện, bán với giá là 80.000.000 đồng/01 kg. U đồng ý, đến 21 giờ cùng ngày U đi cùng 01 người đàn ông đến nhà N (theo U nói tên là Ph anh rể U). Sau khi gặp nhau thì S, N, U cùng đi lên đồi lấy thuốc phiện về. Khi đến bụi cây cách nhà N khoảng 300 m, S lấy gói thuốc phiện cất giấu trước đó rồi cầm về đến gần nhà N thì S đưa gói thuốc phiện đó cho N, khi đi đến khu vực chuồng bò của gia đình N, N bỏ thuốc phiện ra để bán thì bị công an phát hiện thì S, U và Ph đã bỏ chạy, còn N bị bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 162/GĐMT ngày 28/07/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- + Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Nguyễn Văn N có tổng trọng lượng là 1.750 gam (một nghìn bảy trăm năm mươi gam).

- + 50 gam trích ra từ 1.750 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy; là Thuốc phiện.

Bản Cáo trạng số 41/KSĐT-MT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1.700 gam thuốc phiện.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (BL 38 - 53), phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định (BL 7, 8, 9, 19) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 20 - 7 - 2017 tại khu vực chuồng bò của gia đình bị cáo Nguyễn Văn N thuộc thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp cùng Công an xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N đang chuẩn bị bán 1.750 gam thuốc phiện cho hai đối tượng (theo lời khai của N đó là U và Ph). Hành vi nên trên của Nguyễn Văn N đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm nhưng do hàm lợi bất chính nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như việc răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi và bản thân bị cáo có tài sản chung với gia đình nên cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông tên S, bị cáo khai đó là người đã bán thuốc phiện cho bị cáo và hai người đàn ông tên là U và Ph, bị cáo khai là người đến mua thuốc phiện của bị cáo. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không có cơ sở để điều tra xử lý đối với hai người đàn ông này.

[8] Về vật chứng của vụ án: Số thuốc phiện sau khi đã lấy mẫu giám định còn lại là 1.700. Đây là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm a khoản 3 và khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21 tháng 7 năm 2017.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N 5.000.000 (năm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt nêu trên, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1.700 gam chất ma túy là thuốc phiện được niêm phong trong một hộp niêm phong, bên ngoài được dán giấy trắng, một mặt hộp có ghi “Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Văn N mua bán trái phép chất ma túy tại thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 20/7/2017. Sau khi đã mở niêm phong lấy mẫu giám định”. Trên các mép của hộp niêm phong được dán kín, có họ tên, chữ ký của Trương X, Nguyễn K, Nguyễn Mạnh Ng, Nguyễn Hoàng R và các

hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Tại các mép được dán băng dính màu trắng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Yên Bái;
- Văn phòng cơ quan CSĐT Công an tỉnh Yên Bái;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại tạm giam);
- THA (4);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Trần Việt Hà